

THỰC TIỄN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ BẢO VỆ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện

Cũng như nhiều quốc gia trên thế giới, bạo lực gia đình ở Việt Nam đã tồn tại lâu dài, gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình và xã hội. Để giải quyết vấn đề này, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như luật hóa các hành vi bạo lực gia đình, quy định trách nhiệm của cá nhân, gia đình, xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng gia đình hạnh phúc trên tinh thần “*lấy cái đẹp, dẹp cái xấu*” nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, chuyển đổi hành vi trong phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ người bị bạo lực gia đình, đặc biệt là như phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi.

I. THỰC TIỄN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ BẢO VỆ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

1. Hệ thống pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam ngày càng được hoàn thiện

Việt Nam luôn thể hiện cam kết mạnh mẽ trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình thông qua việc luật hóa các hành vi liên quan trong hệ thống pháp luật. Ngay từ Bộ luật Hình sự năm 1985, Nhà nước đã dành một chương riêng quy định về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, gồm: Tội cưỡng ép kết hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ (Điều 143); Tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng (Điều 144); Tội tổ chức tảo hôn, tội tảo hôn (Điều 145); Tội loạn luân (Điều 146); Tội ngược đãi nghiêm trọng hoặc hành hạ cha, mẹ, vợ, chồng, con cái (Điều 147). Qua sáu lần sửa đổi, bổ sung (các năm 1989, 1991, 1992, 1997, 1999 và 2015) và hai lần ban hành thay thế (năm 1999 và 2015), các quy định trên tiếp tục được duy trì, đồng thời bổ sung thêm những tội danh mới liên quan đến bạo lực gia đình, tiêu biểu là “*Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng*” (Điều 186, Bộ luật Hình sự năm 2015).

Cùng với Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự và Luật Hôn nhân và Gia đình cũng quy định rõ các nguyên tắc về quyền, nghĩa vụ và hành vi ứng xử trong gia đình. Tại Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959 quy định: “*Trong gia đình, vợ chồng đều bình đẳng về mọi mặt*”; Điều 13 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng, săn sóc nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ, nuôi dạy con cái, lao động sản xuất, xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc.*” Đặc biệt,

năm 2007, Quốc hội ban hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, đánh dấu lần đầu tiên Việt Nam có đạo luật chuyên biệt điều chỉnh toàn diện lĩnh vực này, nhằm bảo vệ quyền của nạn nhân, duy trì bình đẳng giới và xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, không bạo lực. Sau hơn 10 năm triển khai, Luật 2007 đã góp phần nâng cao nhận thức xã hội, hoàn thiện thể chế pháp luật và thúc đẩy các chương trình hành động bảo vệ quyền con người, đặc biệt đối với phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, năm 2022, Quốc hội thông qua Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi), có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023. Luật mới không chỉ khắc phục bất cập của Luật năm 2007 mà còn bổ sung nhiều quy định tiên bộ, như: xác định rõ nguyên tắc ***“lấy người bị bạo lực làm trung tâm”*** trong phòng ngừa, can thiệp và hỗ trợ; mở rộng các hành vi được xác định là bạo lực gia đình; bổ sung địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình, trong đó lần đầu tiên quy định về Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình; sửa đổi, bổ sung các quy định về tư vấn, hòa giải, can thiệp xúc, đồng thời bổ sung biện pháp giáo dục người có hành vi bạo lực gia đình, như yêu cầu đến trụ sở công an hoặc thực hiện công việc phục vụ cộng đồng.

Để triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (có hiệu lực từ ngày 25/12/2023). Nghị định 76/2023/NĐ-CP đã cụ thể hóa nhiều nội dung then chốt: mở rộng phạm vi áp dụng đối với người đã ly hôn; người chung sống như vợ chồng; người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn hoặc người chung sống như vợ chồng. Đồng thời, quy định rõ trình tự tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình; thẩm quyền quyết định can thiệp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ sở trợ giúp, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng, chống bạo lực gia đình; và cơ chế chi ngân sách nhà nước cho hoạt động này. Tiếp đến, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 110/2025/NĐ-CP ngày 21/5/2025 quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình. Nghị định này đã quy định chi tiết về việc xây dựng, thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ chuyên nghiệp hơn cho công tác chỉ đạo, điều hành và can thiệp kịp thời, bảo vệ nạn nhân.

Bên cạnh đó, với vai trò đầu mối trong công tác xây dựng chiến lược, chương trình và văn bản hướng dẫn triển khai công tác gia đình nói chung và phòng, chống bạo lực gia đình nói riêng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn chủ trì, tham mưu xây dựng và ban hành nhiều văn bản chiến lược, chương trình trọng điểm gắn với phòng, chống bạo lực gia đình như: Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; Mô hình gia đình đồng hành cùng trẻ em... Qua đó thể hiện rõ vai trò đầu mối, chủ động của Bộ trong định hướng, phối hợp liên ngành, chỉ đạo và kiểm tra việc triển khai trên thực tế.

2. Công tác thông tin, giáo dục, truyền phòng, chống bạo lực gia đình được quan tâm thực hiện

Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, thay đổi hành vi ứng xử và thúc đẩy các hoạt động phòng ngừa bạo lực ngay từ mỗi gia đình. Các hoạt động truyền thông được triển khai đồng bộ, rộng khắp, với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Các cấp, các ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội đã chủ động phối hợp tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: chương trình phát thanh, truyền hình, phóng sự, tin bài chuyên đề; mít tinh, diễu hành, hội thảo, hội nghị; hoạt động sân khấu hóa, sinh hoạt cộng đồng, treo pano, áp phích, băng rôn, cổ động trực quan... Qua đó, góp phần lan tỏa nhận thức và củng cố trách nhiệm của toàn xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình.

Truyền thông trên các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của Trung ương và địa phương được chú trọng, tạo hiệu ứng tích cực trong cộng đồng. Theo tổng hợp báo cáo của các tỉnh, thành phố, chỉ tính riêng trong giai đoạn 2023–2024, cả nước đã phát sóng khoảng 14.775 chương trình, phóng sự, chuyên mục về phòng, chống bạo lực gia đình¹. Bên cạnh đó, việc tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, sinh hoạt cộng đồng tiếp tục là hình thức tuyên truyền có hiệu quả cao, lan tỏa sâu rộng đến từng khu phố, thôn, ấp, từng hộ gia đình. Các hoạt động tuyên truyền, truyền thông giáo dục, vận động phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng phát triển gia đình hạnh phúc được tổ chức thường xuyên trong các hoạt động hưởng ứng, kỷ niệm gắn với Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần tạo không khí lan tỏa, khích lệ cộng đồng cùng hành động vì gia đình an toàn, hạnh phúc.

¹ Theo báo cáo số 706/BC-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ

Cùng với công tác truyền thông đại chúng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục phát huy vai trò đầu mối trong định hướng nội dung, xây dựng chương trình, đề án và mô hình truyền thông về giá trị gia đình Việt Nam. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành hoặc tham mưu thực hiện các chương trình, đề án trọng điểm như: Đề án tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam; Bộ Tiêu chí ứng xử trong gia đình; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi và giáo dục các giá trị tốt đẹp của gia đình; Các mô hình gia đình đồng hành cùng trẻ em, mô hình giáo dục kiến thức, kỹ năng cho nam, nữ trước khi kết hôn và thí điểm Bộ tiêu chí gia đình hạnh phúc.

Các hoạt động truyền thông được triển khai rộng rãi trên hệ thống phương tiện thông tin đại chúng, gồm: Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1, VTV2, VTV3), Truyền hình Quốc hội Việt Nam, Truyền hình Nhân dân, Truyền hình Thông tấn xã Việt Nam, cùng các báo, tạp chí như Báo Văn hóa, Báo Gia đình & Xã hội, Báo Pháp luật Việt Nam, Báo Phụ nữ Việt Nam, Tạp chí Gia đình & Trẻ em, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới. Ngoài ra, Bộ cũng đẩy mạnh truyền thông hiện đại thông qua clip ngắn, video tuyên truyền, mạng xã hội và sự tham gia của người nổi tiếng, thu hút trên 3.000.000 lượt người xem và tương tác tích cực.

Thông qua nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, sinh động và gần gũi, công tác thông tin, giáo dục và truyền thông đã tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức xã hội: bạo lực gia đình không còn bị xem là “**chuyện riêng**”, mà đã trở thành vấn đề xã hội cần được quan tâm, lên án và xử lý nghiêm minh. Người bị bạo lực ngày càng được **cộng đồng bảo vệ, hỗ trợ và khuyến khích lên tiếng**, góp phần quan trọng vào việc xây dựng **gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh**.

3. Các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình được duy trì và nhân rộng

Từ Mô hình triển khai thí điểm năm 2008 tại 64 xã, phường, thị trấn² đã được các địa phương duy trì và nhân rộng. Đến năm 2024, cả nước đã có hơn 12.000 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình³; gần 30.000 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững; hơn 39.000 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; khoảng 50.000 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng và hơn 23.000 đường dây nóng. Các mô hình này không chỉ góp phần nâng cao năng lực ứng phó với tình trạng bạo lực gia đình đang diễn ra ở cơ sở mà còn trở thành kênh hỗ trợ thiết thực cho người bị

² thuộc 64 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương - thời điểm triển khai tỉnh Hà Tây chưa sáp nhập vào Hà Nội

³ Theo hướng dẫn tại Công văn số 1467/BVHTTDL-GĐ ngày 13 tháng 5 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

bạo lực gia đình. Đặc biệt, hệ thống đường dây nóng đã phối hợp hiệu quả với chính quyền, công an địa phương trong tiếp nhận, xử lý thông tin tố giác hành vi bạo lực gia đình, kịp thời can thiệp và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.

Song song với hệ thống mô hình phòng, chống bạo lực gia đình đang được triển khai trên diện rộng, nhiều bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cũng chủ động xây dựng và phát triển thêm các mô hình đặc thù phù hợp với chức năng, đối tượng quản lý. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tiếp tục duy trì mô hình Trung tâm Trợ giúp xã hội - Ngôi nhà Bình yên, đồng thời củng cố và phát triển các mô hình hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, tiêu biểu như câu lạc bộ “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”. Trong khuôn khổ triển khai Dự án 8 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các cấp Hội cũng đã thành lập, duy trì hơn 2.000 địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, hỗ trợ thiết thực cho phụ nữ và trẻ em. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã triển khai mô hình “Người cha trách nhiệm” tại một số tỉnh, thành phố như Đà Nẵng, Bắc Ninh, Lâm Đồng, với sự tham gia của nam giới từ 18 - 40 tuổi. Các mô hình này đã góp phần tích cực vào việc nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng xử của nam giới trong xây dựng gia đình không có hành vi bạo lực gia đình, tạo ra sự chuyển biến rõ nét trong cộng đồng.

Tại nhiều địa phương, các mô hình hỗ trợ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu đặc thù. Thành phố Hồ Chí Minh đã phát triển mô hình “Một cửa” hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị bạo lực, xâm hại tại 4 bệnh viện lớn. Các mô hình này cung cấp dịch vụ hỗ trợ toàn diện từ y tế, tâm lý đến pháp lý. Tại Hải Phòng, các câu lạc bộ được thành lập nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ thực trạng phụ nữ kết hôn với người nước ngoài. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) đã xây dựng mạng lưới hỗ trợ với các câu lạc bộ phòng, chống tệ nạn xã hội, nhóm “cha mẹ có con dưới 16 tuổi”, câu lạc bộ “Dân số - Gia đình - Trẻ em”, cùng nhiều nhóm can thiệp hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị xâm hại, nhóm “phụ nữ tự lực” và tổ “kết nối thông tin” tại cơ sở.

Bên cạnh đó, công tác giáo dục tiền hôn nhân bước đầu đã được quan tâm thông qua việc thành lập hàng trăm mô hình “góc tư vấn, giáo dục tiền hôn nhân” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam triển khai. Các mô hình này cung cấp cho nam, nữ thanh niên những kiến thức, kỹ năng thiết yếu về quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn, xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng ngừa bạo lực và thực hành bình đẳng giới. Đây là bước chuẩn bị cần thiết cả về tâm lý, sức khỏe và nhận thức để xây dựng đời sống hôn nhân và gia đình bền vững.

Nhìn chung, hệ thống các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình và các mô hình có liên quan đã phát huy hiệu quả rõ rệt trong việc hỗ trợ người bị bạo lực gia đình, ngăn ngừa tái diễn hành vi bạo lực gia đình và nâng cao nhận thức cộng đồng. Không chỉ dừng lại ở việc can thiệp khi có vụ việc xảy ra, các mô hình còn có vai trò quan trọng trong công tác phòng ngừa, từng bước thay đổi hành vi ứng xử trong gia đình, lan tỏa giá trị văn hóa gia đình tích cực và thúc đẩy thực hiện hiệu quả công tác này trong cộng đồng dân cư.

4. Công tác xử lý vi phạm trong phòng, chống bạo lực gia đình ngày càng hiệu quả (công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình).

Thực hiện quy định tại Điều 19 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình đã được các bộ, ngành và địa phương triển khai nghiêm túc, đồng bộ, thể hiện rõ chuyển biến trong thực thi pháp luật và bảo vệ quyền con người. Các địa chỉ, đường dây nóng tiếp nhận tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình được công khai rộng rãi thông qua nhiều kênh truyền thông, giúp người dân dễ dàng tiếp cận và phản ánh vụ việc. Theo thống kê, Đường dây nóng 1800 1768 do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam vận hành đã tiếp nhận gần 19.000 cuộc gọi, trong đó khoảng 4.500 cuộc liên quan đến hành vi bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em. Trong cùng thời gian, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) đã tiếp nhận khoảng 635.000 cuộc gọi và 3.800 lượt thông tin qua các nền tảng số (Zalo, ứng dụng điện tử, v.v.), ghi nhận khoảng 1.450 trường hợp trẻ em có dấu hiệu bị bạo lực gia đình và đã tư vấn, can thiệp, hỗ trợ kịp thời cho khoảng 1.000 trường hợp. Những kết quả trên cho thấy hiệu quả bước đầu trong công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, đồng thời khẳng định sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, lực lượng công an, các cơ sở trợ giúp và tổ chức xã hội trong bảo vệ an toàn cho các thành viên gia đình, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Ở nhiều địa phương, số điện thoại của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được công bố là đường dây nóng tiếp nhận tin báo, giúp việc xử lý trở nên kịp thời và hiệu quả hơn.

Về công tác xử lý vi phạm, số liệu giai đoạn 2023–2024 cho thấy: khoảng 4.000 người có hành vi bạo lực gia đình đã được góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư; 300 người bị giáo dục tại xã, phường; hơn 400 người bị xử phạt hành chính; và khoảng 240 người bị xử lý hình sự. Trong cùng thời gian, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý 32 vụ án với 73 bị cáo liên quan đến các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và tính răn đe rõ rệt đối với các hành vi bạo lực nghiêm trọng⁴. Công tác xử lý vi phạm hiện nay cho thấy sự chuyển biến rõ nét trong tư duy tiếp cận, từ phương châm “giáo dục là chính” sang ưu tiên bảo vệ an toàn cho người bị bạo lực gia đình. Các biện pháp như cấm tiếp xúc, giáo dục tại địa phương, xử lý hình sự đối với hành vi nghiêm trọng được áp dụng đồng bộ, đi đôi với các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, giáo dục chuyển đổi hành vi cho người có hành vi bạo lực. Nhiều địa phương đã triển khai tư vấn, hòa giải, giáo dục kỹ năng kiểm soát hành vi thông qua các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, tổ tư vấn cộng đồng, câu lạc bộ

⁴ Đã thụ lý 03 vụ, 05 bị cáo về tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng; 02 vụ, 02 bị cáo về tội loạn luân; 18 vụ, 20 bị cáo về tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ, chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình

gia đình phát triển bền vững. Nội dung tư vấn tập trung vào kiểm soát cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, hòa giải, nhận thức hậu quả pháp lý của hành vi bạo lực, giúp người có hành vi bạo lực chuyển đổi nhận thức và hành vi tích cực hơn trong quan hệ gia đình.

Kết quả, năm 2024, có 1.771/2.267 người có hành vi bạo lực gia đình được tư vấn, hỗ trợ (đạt 78%), góp phần giảm tái diễn, ổn định trật tự xã hội và củng cố môi trường gia đình an toàn, hạnh phúc.

5. Công tác bảo vệ người bị bạo lực gia đình

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022 được xây dựng trên nguyên tắc lấy người bị bạo lực gia đình làm trung tâm để xây dựng các biện pháp phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ và xử lý vi phạm với mục đích cao nhất là bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình một cách toàn diện, kịp thời. Thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình đã được triển khai đồng bộ, có hiệu quả ở hầu hết các địa phương.

- Biện pháp góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư tiếp tục được áp dụng phổ biến, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tái diễn hành vi bạo lực. Trong giai đoạn 2023–2024, có khoảng 3.900 người có hành vi bạo lực gia đình bị góp ý, phê bình tại cộng đồng, và 150 trường hợp bị áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc theo quy định của Luật. Việc thực hiện các quy định mới này thể hiện sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cơ quan chức năng, đặc biệt trong bảo vệ an toàn thân thể và tinh thần cho người bị bạo lực gia đình.

- Công tác hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình được triển khai theo hướng nhân văn, gắn kết các thành viên trong gia đình nhưng không thay thế biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 17 và khoản 1 Điều 41 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022. Theo đó, hòa giải chỉ nhằm giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, không áp dụng đối với hành vi bạo lực. Tiến trình hòa giải được thực hiện trước, trong và sau khi xảy ra hành vi, không ảnh hưởng đến việc xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật.

- Song song với đó, các hoạt động tư vấn, giáo dục, nâng cao kỹ năng ứng xử trong gia đình được các cơ quan trung ương và địa phương quan tâm đẩy mạnh. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã xây dựng và duy trì gần 800 góc tư vấn, giáo dục tiền hôn nhân, giúp nam, nữ thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, kiểm soát cảm xúc và phòng ngừa bạo lực. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến cuối năm 2024, đã có 1.729 Tổ tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình được thành lập, hoạt động hiệu quả tại cơ sở.

- Công tác bảo vệ và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình được thực hiện toàn

diện, bao gồm hỗ trợ y tế, tư vấn tâm lý, phục hồi chức năng, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và trợ giúp pháp lý. Hệ thống mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, câu lạc bộ, địa chỉ tin cậy, đường dây nóng hoạt động 24/7 đã kịp thời tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho nạn nhân. Việc truyền thông về trợ giúp pháp lý được triển khai đa dạng, kết hợp giữa hình thức truyền thống (báo, đài, tờ gấp) và hiện đại (video, nền tảng số, ứng dụng di động), giúp người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ hỗ trợ. Danh sách tổ chức và người thực hiện trợ giúp pháp lý được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và các trang thông tin địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tra cứu và tiếp cận. Hiện cả nước có 707 trợ giúp viên pháp lý đủ năng lực chuyên môn thực hiện nhiệm vụ này. Trong năm 2024, hệ thống trợ giúp pháp lý thụ lý mới 39.641 vụ việc cho 37.343 lượt người, trong đó ưu tiên phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân mua bán người và các vụ việc có yếu tố tố tụng.

- Theo tổng hợp báo cáo gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, từ năm 2022 đến giữa năm 2025, có trên 85% người bị bạo lực gia đình được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý; số người được chăm sóc sức khỏe, điều trị tâm lý tăng rõ rệt trong năm 2025, phản ánh nhận thức ngày càng cao của nạn nhân về tầm quan trọng của chăm sóc thể chất và tinh thần. Đồng thời, một số trường hợp được hỗ trợ cai nghiện rượu và điều trị rối loạn tâm thần cũng đã được triển khai bước đầu, góp phần phục hồi và tái hòa nhập cho người bị bạo lực.

Bảng tổng hợp tình hình trợ giúp pháp lý và chăm sóc sức khỏe cho người bị bạo lực gia đình

	2022		2023		2024		2025	
Số người bị bạo lực gia đình được phát hiện	Người	%	Người	%	Người	%	Người	%
	1337		1023		706		234	
Số người bị bạo lực gia đình được phát hiện được trợ giúp pháp lý	1287	96	996	97	661	94	224	95,7
Số người bị bạo lực gia đình được phát hiện được chăm sóc sức khỏe	1011	76	731	71	453	64	230	98,3

6. Mối liên hệ giữa bạo lực gia đình với hôn nhân, gia đình

Bạo lực gia đình là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm chất lượng, hạnh phúc và sự bền vững của gia đình Việt Nam. Thống kê của ngành Tòa án cho thấy, trong giai đoạn từ ngày 01/7/2023 đến ngày 30/4/2025, có tới 92,7% vụ ly hôn (tương đương 341.692/368.702 vụ việc được giải quyết) được xác định có nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp từ bạo lực gia đình. Tỷ lệ này cho thấy bạo lực gia đình không chỉ là hành vi vi phạm pháp luật, mà còn là nguyên nhân xã hội mang tính hệ thống, tác động sâu sắc đến cấu trúc, chức

năng và giá trị của gia đình Việt Nam hiện nay. Các hành vi bạo lực thường dẫn đến tan vỡ hôn nhân bao gồm: bạo lực thể chất (đánh đập, hành hạ, ngược đãi); bạo lực tinh thần (đe dọa, xúc phạm, cô lập); cùng với hành vi lệ thuộc và lạm dụng chất kích thích (rượu, ma túy), cờ bạc, ngoại tình và bỏ bê trách nhiệm gia đình. Những hành vi này không chỉ làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị bạo lực mà còn phá vỡ nền tảng tin cậy, tôn trọng và bình đẳng – những giá trị cốt lõi duy trì mối quan hệ hôn nhân.

Từ góc độ xã hội học, bạo lực gia đình và ly hôn có mối quan hệ tác động hai chiều: bạo lực gia đình là nguyên nhân trực tiếp của đổ vỡ hôn nhân, đồng thời ly hôn cũng có thể làm gia tăng nguy cơ bạo lực, đặc biệt trong các trường hợp tranh chấp tài sản, quyền nuôi con, hoặc khi một bên vẫn tiếp tục hành vi kiểm soát, gây áp lực sau ly hôn. Điều này đặt ra yêu cầu đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư phải có cơ chế can thiệp sớm, hỗ trợ liên tục và bền vững cho cả người bị bạo lực và người có hành vi bạo lực. Thực tiễn cho thấy, nhiều trường hợp bạo lực trong gia đình đã không được phát hiện và xử lý kịp thời, khiến hành vi bạo lực kéo dài, tái diễn, dẫn tới khủng hoảng tâm lý và đổ vỡ hôn nhân không thể hàn gắn. Do đó, việc nâng cao năng lực can thiệp sớm của cơ quan chức năng, đặc biệt là lực lượng công an cơ sở, tổ hòa giải, tổ tư vấn và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, là yêu cầu cấp thiết. Can thiệp không chỉ dừng lại ở hòa giải mâu thuẫn mà cần lồng ghép giáo dục pháp luật, tư vấn tâm lý, hỗ trợ sinh kế, tạo điều kiện cho người bị bạo lực tự bảo vệ và tái hòa nhập.

Về mặt chính sách, cần gắn công tác phòng, chống bạo lực gia đình với các chương trình xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững, đồng thời tích hợp nội dung này trong chính sách bình đẳng giới, an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe tâm thần. Việc tăng cường phối hợp liên ngành giữa các cơ quan tư pháp, lao động – xã hội, y tế và văn hóa là điều kiện tiên quyết để phòng ngừa bạo lực, giảm tỷ lệ ly hôn và củng cố giá trị gia đình Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

II. ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCBLGD

1. Thuận lợi

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 được Quốc hội thông qua đã tạo hành lang pháp lý vững chắc, kịp thời khắc phục những bất cập của Luật năm 2007. Luật đã bổ sung nhiều quy định mang tính nhân văn, lấy người bị bạo lực gia đình làm trung tâm, đảm bảo mọi biện pháp can thiệp đều hướng tới lợi ích, sự an toàn và phục hồi của người bị bạo lực.

Các Chương trình, Đề án về công tác gia đình như Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, Chương trình giáo dục đời sống gia đình, Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2025 được triển khai đồng bộ, tạo sức mạnh tổng hợp và sự cộng hưởng về nguồn lực. Nhận thức xã hội về vai trò của gia đình và trách nhiệm phòng, chống bạo lực gia đình ngày càng được nâng cao; truyền thông được đẩy mạnh, mở rộng tới cộng đồng dân cư, trường học, khu công nghiệp, tạo chuyển biến tích cực trong hành vi và thái độ của người dân.

2. Khó khăn

Sau đại dịch COVID-19, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, mâu thuẫn trong đời sống gia đình phát sinh do áp lực tài chính, việc làm, di cư lao động và biến đổi khí hậu. Nhiều giá trị đạo đức, chuẩn mực truyền thống bị mai một, trong khi tác động tiêu cực của truyền thông và mạng xã hội khiến mâu thuẫn, xung đột trong gia đình dễ bùng phát thành bạo lực.

Quá trình sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính và tinh gọn bộ máy làm thay đổi nhân sự, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở cơ sở. Sự thiếu ổn định này ít nhiều ảnh hưởng đến tính liên tục của các hoạt động tư vấn, hòa giải, và vận hành mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng.

Kinh phí dành cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình còn hạn chế, chủ yếu lồng ghép trong các chương trình mục tiêu khác, chưa phân bổ ngân sách riêng để thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình. Một số mô hình hoạt động còn mang tính hình thức, chưa phát huy hết hiệu quả. Công tác thống kê, thu thập và chia sẻ dữ liệu chưa đồng bộ, chưa đầy giữa các ngành, địa phương.

3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Luật Hôn nhân và Gia đình và Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đều là những đạo luật nền tảng, điều chỉnh trực tiếp các quan hệ trong gia đình. Tuy nhiên, giữa hai luật vẫn tồn tại một số điểm chưa thống nhất, cần được nghiên cứu để bảo đảm đồng bộ trong áp dụng. Cụ thể: (i) Về khái niệm “gia đình”, khoản 2 Điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định gia đình gồm những người gắn bó do hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng; trong khi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 mở rộng phạm vi áp dụng cho cả người đã ly hôn, người chung sống như vợ chồng, cha mẹ – con riêng, anh chị em của người đã ly hôn, người từng có quan hệ cha mẹ nuôi – con nuôi. Sự khác biệt này khiến một số trường hợp người bị bạo lực không đủ tư cách pháp lý để được bảo vệ theo Luật Hôn nhân và Gia đình. (ii) Về cơ chế hòa giải, Luật Hôn nhân và Gia đình khuyến khích hòa giải nhằm duy trì hạnh phúc gia đình, trong khi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình lại đặt trọng tâm bảo vệ an toàn tuyệt đối cho người bị bạo lực, không thực hiện hòa giải đối với hành vi bạo lực.

- Việc triển khai công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại một số bộ, ngành, địa phương còn thiếu chiều sâu, chưa có cơ chế ràng buộc trách nhiệm cụ thể khi để xảy ra tình trạng bạo lực nghiêm trọng hoặc chậm trễ xử lý; có nơi, có lúc thiếu sự quan tâm chỉ đạo sát sao, chưa bố trí nguồn lực tương xứng cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình, gây ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Đầu đó, vẫn còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm và coi phòng, chống bạo lực gia đình không phải là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức của mình còn phổ biến.

- Kinh phí triển khai công tác gia đình, PCLGD ở nhiều địa phương chưa đảm bảo, nhân lực làm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình tại cơ sở còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực chuyên môn (phần lớn cán bộ kiêm nhiệm).

- Cơ chế phối hợp giữa các ngành còn bất cập, thiếu tính đồng bộ, chưa có sự phân công rõ ràng về trách nhiệm và quyền hạn trong xử lý vụ việc. Điều này dẫn đến nhiều vụ việc bạo lực gia đình chưa được phát hiện và xử lý kịp thời đến khi phát hiện đã có hậu quả nghiêm trọng.

- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, hình thức chưa thật sự hấp dẫn, chưa tiếp cận hiệu quả nhóm đối tượng có nguy cơ bạo lực cao (như nhóm dân tộc thiểu số, nam giới trẻ, người di cư, người bị áp lực kinh tế). Chưa có những hướng dẫn căn cơ để giúp nhận diện được đúng, đầy đủ các hình thức bạo lực gia đình có tính chất tinh vi, ầm danh (tinh thần, tình dục, kinh tế) khó phát hiện, khó chứng minh. Chưa tạo được niềm tin của người bị bạo lực để họ không còn tâm lý e ngại, sợ kỳ thị, sợ mất danh dự để mạnh dạn tố giác hành vi bạo lực gia đình.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Để nâng cao hiệu quả thực thi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, cần triển khai đồng bộ các giải pháp về thể chế, nguồn lực và tổ chức thực hiện, bảo đảm tính thống nhất, liên thông và bền vững của chính sách.

Một là, ban hành và triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ở các cấp, gắn nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình với chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội hằng năm. Quá trình triển khai cần bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức hành chính hiện nay, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của các ngành, các cấp.

Hai là, rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các luật có liên quan, đặc biệt giữa Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Luật Hôn nhân và Gia đình. Song song đó, cần tăng cường công tác giám sát, phản biện xã

hội, truyền thông pháp luật, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng trong phát hiện, ngăn chặn, hỗ trợ và bảo vệ người bị bạo lực gia đình.

Ba là, bảo đảm nguồn lực cho công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, ưu tiên kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm ở cơ sở; đồng thời duy trì, chuyên nghiệp hóa và nhân rộng các mô hình can thiệp cộng đồng hiệu quả như “Địa chỉ tin cậy”, “Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình”, “Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững”.

Bốn là, xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, kết nối với dữ liệu dân cư, tư pháp, an sinh xã hội để nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi, can thiệp sớm và dự báo xu hướng bạo lực gia đình. Đây là nền tảng quan trọng cho việc hoạch định chính sách và đánh giá kết quả thực thi pháp luật.

Năm là, xây dựng Chiến lược quốc gia và Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2035, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu định lượng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp liên ngành; đồng thời lồng ghép nội dung này với Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, Chiến lược bình đẳng giới và Chương trình xây dựng đời sống văn hóa, tạo sự thống nhất trong quản lý và tổ chức thực hiện.

Sáu là, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác gia đình các cấp, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về gia đình và bạo lực gia đình; đồng thời đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi, giáo dục đạo đức và kỹ năng ứng xử trong gia đình, góp phần xây dựng môi trường xã hội an toàn, nhân văn, không có bạo lực.

Công tác phòng, chống bạo lực gia đình thời gian qua đã đạt nhiều kết quả tích cực, từ hoàn thiện khung pháp lý, tăng cường truyền thông đến nâng cao hiệu quả bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân. Tuy nhiên, bạo lực gia đình vẫn còn tiềm ẩn, tỷ lệ xử lý chưa tương xứng, đòi hỏi sự quan tâm, đầu tư mạnh mẽ hơn. Bạo lực gia đình gắn liền với hôn nhân và hạnh phúc gia đình; do đó, việc triển khai đồng bộ chính sách về phòng, chống bạo lực gia đình và hôn nhân, gia đình có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh./.